TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 977/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần T, sinh năm 1979; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã B, huyện H, tỉnh Long An; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 3, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 7, phường 7, thành phố M, tỉnh Cà Mau; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 3, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần T và bà Nguyễn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân và gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Trần T và bà Nguyễn Đ được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã C lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần T và bà Nguyễn Đ tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần T và bà Nguyễn Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần T và bà Nguyễn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Trần T phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0027686 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Ông Trần T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Đ phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã B, huyện H, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng